

Số: 880 /TCT-TS
V/v: Miễn, giảm Thuế nhà,
đất đối với hộ chính sách.

Hà Nội, ngày 10 tháng 3 năm 2006

Kính gửi: Ông Trần Việt Phần.
(Địa chỉ: Xóm 3, thôn Hà Ninh, xã Đình Cao,
huyện Phú Cù, tỉnh Hưng Yên)

Trả lời Đơn đề nghị của ông Trần Việt Phần hỏi về chính sách miễn, giảm thuế nhà, đất đối với hộ gia đình thương binh hạng 1/4, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

- Tại Điểm 1.b, Thông tư số 71/2002/ TT-BTC ngày 19/8/2002 của Bộ Tài chính hướng sửa đổi, bổ sung Thông tư số 83TC/TCT ngày 07/10/1994 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 94/CP ngày 25/8/1994 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Thuế nhà, đất quy định một trong các trường hợp được tạm miễn thuế nhà, đất là: "Đất ở của gia đình thương binh hạng 1/4, hạng 2/4; hộ gia đình liệt sỹ có người (thân nhân liệt sỹ) đang được hưởng chế độ trợ cấp của Nhà nước hàng tháng theo quy định tại Nghị định số 5/CP ngày 26/1/1994 và Nghị định số 6/CP ngày 21/1/1997 của Chính phủ)... Những đối tượng này chỉ được miễn thuế một nơi ở duy nhất do chính họ đứng tên. Diện tích đất ở được miễn thuế căn cứ vào diện tích đất thực tế sử dụng của hộ để làm nhà ở, công trình phụ, chuồng trại chăn nuôi, đường đi, sân phơi ... nhưng không được quá mức quy định tại Điều 54 và 57 của Luật Đất đai (nay là Điều 83 và Điều 84 Luật Đất đai năm 2003)".

- Tại Khoản 2, Điều 83 Luật Đất đai năm 2003 quy định: "Căn cứ vào quỹ đất của địa phương và quy hoạch phát triển nông thôn đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xét duyệt, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quy định hạn mức đất giao cho mỗi hộ gia đình, cá nhân để làm nhà ở tại nông thôn phù hợp với điều kiện và tập quán tại địa phương."

Do đó, trường hợp ông Trần Việt Phần là thương binh hạng 1/4 (có Giấy chứng nhận thương binh của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp) thì hộ gia đình ông Phần thuộc đối tượng được miễn thuế nhà, đất với mức diện tích đất được miễn tối đa bằng diện tích hạn mức đất giao cho mỗi hộ gia đình, cá nhân để làm nhà ở tại nông thôn do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định.

Như vậy, nếu hạn mức đất ở tại nông thôn do Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên quy định là 300 m², trong khi diện tích đất ở thực tế của hộ gia đình

ông Phần là 388 m² thì gia đình ông Phần được miễn thuế nhà, đất 300 m² (bằng hạn mức diện tích đất ở tại nông thôn).

Diện tích lớn hơn hạn mức quy định tại địa phương là 88 m² thuộc khuôn viên đất ở của gia đình ông Phần phải chịu thuế nhà, đất theo quy định của Pháp lệnh thuế nhà, đất hiện hành.

Đề nghị ông Trần Viết Phần liên hệ trực tiếp với cơ quan Thuế địa phương (Chi cục Thuế huyện Phù Cừ, Cục Thuế tỉnh Hưng Yên) để được giải thích, biết rõ và thực hiện chính sách thuế nhà, đất đúng quy định của pháp luật/.

Nơi nhận: *J*

- Như trên;
- Cục Thuế tỉnh Hưng Yên;
- Lưu VT, TS.v

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG



Phạm Duy Khương
Phạm Duy Khương